

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2022/HN-ST**

Ngày: 20/4/2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nhâm Đức Hùng
2. Bà Nguyễn Hải Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sễn, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 400/2021/TLST - HNGĐ ngày 03/11/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST - HN ngày 09/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST – HN ngày 30/3/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Ấp Th, xã TT, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

* *Bị đơn:* Anh Đinh Hữu L, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (*Vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm T trình bày và yêu cầu như sau:*

- *Về hôn nhân:* Chị và anh L chung sống với nhau từ năm 2019, trước khi chung sống anh chị có tìm hiểu nhau trước rồi cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân. Anh chị có thực hiện việc đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/02/2019.

Sau khi kết hôn, anh chị về sinh sống cùng với gia đình anh L tại ấp H đến tháng 8/2021 âm lịch thì anh chị phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được

nên anh chị ly thân và chị T đã quay trở về nhà cha mẹ ruột ở ấp Th sinh sống cho đến nay.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm với nhau, thường xuyên cự cãi, mỗi lần vợ chồng cự cãi thì anh L đập đồ trong nhà và dùng lời lẽ hăm dọa chị T. Đồng thời, trong thời gian chung sống, anh L có quen người phụ nữ khác bên ngoài, giữa chị T và người phụ nữ này có xảy ra xô xát thì phía gia đình anh L can ngăn nhưng anh L cùng gia đình anh trách mắng chị T và bênh vực người phụ nữ đó.

Trong thời gian ly thân, anh L có đến nhà cha mẹ ruột chị T để lấy lại sổ vàng và chiếc xe máy mà khi đi chị T mang theo, từ đó cả hai không còn liên lạc với nhau nữa.

Do xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Hữu L.

- *Về con chung*: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Đinh Ngọc Tường V, sinh ngày 25/11/2020, hiện nay đang chung sống cùng chị. Nay ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T xác nhận, trong quá trình chung sống giữa chị và anh L không có phát sinh nên không yêu cầu giải quyết.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đinh Hữu L không có lời trình bày.*

* *Tại phiên tòa*:

- *Chị T và anh L*: Vắng mặt.

- *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đinh Hữu L là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình.

Qua yêu cầu của đương sự trong vụ án được xác định mối quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Khi nguyên đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết thì bị đơn đang cư trú và sinh sống tại ấp H, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và anh L vắng mặt lần 2 không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh L.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh L chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/02/2019 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị T về việc ly hôn với anh L. HĐXX xét thấy, chị T cho rằng sau khi kết hôn và qua thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân và không liên lạc với nhau từ tháng 8/2021 âm lịch cho đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhằm động viên anh chị trở về chung sống, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh L luôn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị T.

Đồng thời, việc anh chị ly thân từ tháng 8/2021 âm lịch đến nay nhưng anh chị không tới lui để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và chị T cũng cương quyết ly hôn với anh L.

Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho chị T được ly hôn với anh L.

[3] *Về quan hệ con chung*: Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị T. HĐXX xét thấy, yêu cầu này của chị T là có cơ sở do hiện nay cháu V dưới 36 tháng tuổi cần được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng và phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 luật HNGĐ 2014 nên HĐXX chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Nhưng khi cần thiết, chị T có quyền yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T xác định, không có phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh L nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị T phải chịu án phí với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Trần Thị Cẩm T được ly hôn với anh Đinh Hữu L.

2. *Về con chung*: Giao cháu Đinh Ngọc Tường V (sinh ngày 25/11/2020, giới tính nữ) cho chị T trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị Trần Thị Cẩm T chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0000808 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên chị T không phải nộp thêm.

4. *Quyền kháng cáo*: Chị T và anh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADA huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã Mong Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Linh